

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 13-9-2023
“V/v tranh chấp chia di sản
thừa kế, tặng cho QSD đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.

2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: 3XX Lạc LQ, tổ M, khu vực N, phường D, TP. Q, Bình Định.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TS, xã A, huyện T, Bình Định.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TS, xã A, huyện T, Bình Định

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 12X/V/Z đường Bình L, phường K, quận B, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Cha mẹ bà là ông Nguyễn H1 (chết năm 1997) và bà Phạm Thị C (chết năm 2017) có 03 người con chung là: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và bà (Nguyễn Thị N). Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại của bà đã chết. Cha mẹ bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Khi chết không để lại di chúc, cũng không ấn định người nào quản lý di sản. Khi chết cha mẹ để lại di sản là:

- Nhà (xây năm 1990), đất tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m², 585m² đất trồng cây hàng năm khác) ở thôn TS, xã A, T, Bình Định.

- Và 03 thửa đất ruộng hiện do bà H đang khai thác sử dụng.

Đã được UBND huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AP 257300 ngày 19/5/2009 cho hộ bà Phạm Thị C (cấp đổi).

Nhà trên thửa đất này do cha và mẹ tạo lập năm 1990; bà H, bà L ở với cha mẹ. Đến khi mẹ chết thì bà H, bà L, cháu Đ tiếp tục quản lý từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình sinh sống bà H có trùng tu sửa chữa ngôi nhà xây nhà tắm toilet, nâng nền nhà lát gạch ceramic, làm sân xi măng. Vì giá trị ngôi nhà đã hết giá trị nên bà không yêu cầu chia giá trị ngôi nhà. Bà tự nguyện giao phần di sản trong các thửa đất lúa cho bà H được sở hữu, sử dụng.

Nay bà chỉ yêu cầu chia di sản của cha mẹ để lại là thửa đất nói trên theo quy định của pháp luật. Bà nhận phần thừa kế của mình theo quy định. Bà nhận hiện vật. Đối với một nhà vệ sinh, sân xi măng, mái hiên do mẹ con bà H xây dựng thì yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: bà thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Thị N về quan hệ nhân thân, hàng thừa kế, người thừa kế và di sản mà cha mẹ để lại. Cha mẹ bà là ông Nguyễn H1 (chết năm 1997) và bà Phạm Thị C (chết năm 2017) có 03 người con chung là: bà (Nguyễn Thị H), bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N. Khi mẹ bà còn sống, bà N không chăm sóc, nuôi dưỡng mà giao phó toàn bộ cho bà; không hề quan tâm, coi ngó. Mẹ đau yếu một tay bà chăm sóc, mẹ chết toàn bộ do bà lo lắng chôn cất, cúng giỗ. Thửa đất có nhà nói trên là đất được cấp cho hộ cha mẹ bà là Nguyễn H1, Phạm Thị C. Khi còn sống mẹ bà có di chúc để lại toàn bộ nhà đất nói trên cho cháu ngoại là Nguyễn Văn Đ (con trai bà), tuy nhiên do sơ xuất khi lập di chúc dấu vân tay của mẹ (C) không rõ ràng nên không thể xác thực nội dung di chúc. Bà cũng không yêu cầu xem xét di chúc này.

Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu chia di sản thừa kế đối với nhà đất nói trên thì bà không chấp nhận. Bà yêu cầu: được tính công chăm sóc, mai táng cho mẹ; công bảo quản và tôn tạo di sản nên yêu cầu được nhận nhà đất để sở hữu, sử dụng; còn bà N đã được cha mẹ cho nhà đất ở Quy Nhơn nên không có quyền đòi chia phần đất ở đây nữa (bà không yêu cầu phân chia phần nhà đã cho này). Còn phần đất bà con trai bà và bà Nguyễn Thị L thì có ý kiến tặng cho bà thì bà nhận, đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất. Đối với 03 thửa đất ruộng hiện do bà đang khai thác sử dụng. Bà N tự nguyện giao các thửa đất lúa cho bà được sở hữu, sử dụng thì bà nhận.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền L nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ trình bày: bà và anh thống nhất như trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị H nói trên.

Ủy ban nhân dân xã A cung cấp: Thực hiện Nghị định 64/CP của Chính Phủ về cấp ruộng đất lâu dài cho người dân, hộ ông Nguyễn H1 - đại diện hộ gia đình đăng ký kê khai và được Hội đồng giao quyền sử dụng ruộng đất xã A cân đối giao quyền cho 05 nhân khẩu thuộc hộ (gồm: ông Nguyễn H1, bà Phạm Thị C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ); được cân đối giao quyền các thửa đất, gồm:

- Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m², 585m² đất trồng cây hàng năm khác), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng bà Phạm Thị C xây dựng (1990) và nhà tắm toilet, mái hiên, sân xi măng xây dựng năm 2022.

- 03 thửa đất ruộng gồm: thửa số 447, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.954m²; thửa số 575, tờ bản đồ số 04, diện tích 823m²; thửa số 857, tờ bản đồ số 04, diện tích 604m².

Đất tọa lạc tại thôn TS, xã A, huyện Tây Sơn, Bình Định; đã được UBND huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Nguyễn H1 (sau cấp đổi thành Giấy chứng nhận QSD đất số AP 257300 ngày 19/5/2009 mang tên hộ bà Phạm Thị C).

Theo kết quả định giá ngày 27/8/2023 thì:

Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích thực tế là 785m² (200m², 585m² đất trồng cây hàng năm khác) ở thôn TS, xã A, Tây Sơn, Bình Định.

Đất ở nông thôn khu vực 1, có đơn giá là: 247.500đ/m². Giá thị trường: 1.400.000đ/m². Đất trồng cây hàng năm khác có đơn giá là: 111.000đ/m². Giá thị trường: 450.000đ/m². Giá trị thửa đất 257: 543.250.000đ.

* Tài sản trên thửa đất 257 gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 tường gạch, mái ngói xây dựng năm 1990, đã hết khấu hao, giá trị: 0 đồng.

Các công trình xây dựng khác (năm 2022) gồm:

- Nhà vệ sinh mã hiệu N4, diện tích 8,4m² (xây năm 2022) trị giá: 44.156.826đ;
- Nhà để xe mái tôn, nền xi măng mã hiệu N17 diện tích 44,3m², trị giá: 31.098.600đ;
- Sân xi măng mã hiệu S7, diện tích 69,5m² trị giá: 11.008.800đ;
- Nền lát gạch Ceramic, diện tích 57,6m² trị giá: 12.389.760đ;
- Trần Na, diện tích 42,3m² trị giá: 6.015.060đ;
- Chuồng mã hiệu C5, diện tích 23m² trị giá: 17.636.400đ;
- Chuồng mã hiệu C4, không mái, diện tích 10,2m² (xây năm 2022) trị giá: 2.946.780đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đa phần là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự tuy nhiên có một vài vi phạm; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 618, 623, 624, 627, 628, 633, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự; Án lệ số 05/2016:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Nguyễn Thị N:

Xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ Nguyễn H1, Phạm Thị C gồm: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N (03 người con chung).

Xác định di sản do cụ C để lại mà bên nguyên đơn yêu cầu phân chia gồm: 200m² đất ở và 2/5 x 585m² đất trồng cây hàng năm khác tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m²; có giá trị 280.000.000đ + 105.300.000đ = 385.300.000đ (tương đương: 200m² đất ở và 234m² đất vườn).

Các thửa đất trên được cân đối cấp cho hộ cụ H1 - C với 05 nhân khẩu gồm: Cụ H1, cụ C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ. Nhà cụ H1, cụ C xây dựng năm 1990 không còn giá trị.

Về công giữ gìn, tôn tạo di sản: Bà H về sống cùng cụ C từ năm 1990 đến nay, bà H, anh Đ đã đổ đất nâng nền thửa 257, cải tạo làm sân xi măng, mái hiên, nhà vệ sinh; theo quy định tại Điều 618 Bộ luật Dân sự thì bà H, anh Đ có công sức giữ gìn, tôn tạo di sản, nghị nên tính thêm cho bà H, anh Đ được hưởng thêm bằng 1 suất thừa kế theo pháp luật.

Như vậy, mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị: 96.325.000đ.

Đề nghị HĐXX phân chia theo quy định pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ H1, cụ C theo quy định pháp luật, bà H, anh Đ mỗi người được hưởng thêm bằng ½ suất thừa kế theo pháp luật. Công nhận việc bà L, anh Đ tự nguyện tặng cho kỹ phần thừa kế, phần đất được cân đối.

Phân chia di sản bằng hiện vật: Qua điều tra xác minh thì bà Nguyễn Thị N cư trú tại thành phố Quy Nhơn, đã có nhà riêng, bà H vẫn sống cùng mẹ tại nhà đất thửa 257, hiện còn nuôi dưỡng, chăm sóc bà Nguyễn Thị L (chị ruột) bị khuyết tật. Đảm bảo quyền cư trú, sử dụng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp; đề nghị HĐXX xem xét giao:

+ Bà Nguyễn Thị H được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 cũ (xây dựng năm 1980) và các công trình trên đất gồm: nhà tắm, nhà vệ sinh, sân xi măng, mái hiên do bà H anh Đ xây dựng mới năm 2022; đồng thời giao bà H được quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m², 585m² đất trồng cây hàng năm khác) ở thôn TS, xã A, Tây Sơn, Bình Định trị giá: 543.250.000đ; trong đó: 259.359.375đ là nhận thừa kế từ cụ C + nhận tặng cho 01 kỹ phần từ bà Nguyễn Thị L + 01 kỹ phần công giữ gìn, tôn tạo di sản (do anh Đ, bà L tặng cho kỹ phần thừa kế) và phần QSD đất anh Đ, bà L được cấp đã tặng cho.

+ Bà Nguyễn Thị N được hưởng phần thừa kế có giá trị 86.453.125đ (tương đương 50m² đất ở, 48,75m² đất trồng cây hàng năm khác); buộc bà H có nghĩa vụ giao lại số tiền này cho bà N.

Đối với 03 thửa đất nông nghiệp còn lại: Các bên thống nhất tặng cho bà H, nhưng không ai có đơn yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa những người có quyền L nghĩa vụ liên quan là: anh Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của mẹ là cụ Phạm Thị C. Tòa án đã căn cứ các quy định pháp luật thụ lý vụ án theo quan hệ pháp luật là “Tranh chấp chia di sản thừa kế”. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ thì bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Đ (người liên quan) có yêu cầu tặng cho QSD đất được cấp trong hộ. Do đó, căn cứ Điều 26 BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp chia di sản thừa kế và tặng cho QSD đất”.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn H1 chết năm 1997; cụ Phạm Thị C chết năm 2017; ngày 23/8/2022 bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ C là quyền sử dụng đất tại thôn thôn TS, xã A, huyện Tây Sơn - theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688, khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện chia thừa kế vẫn còn.

[4] Về những người thừa kế của cụ Nguyễn H1 và cụ Phạm Thị C: Căn cứ quy định tại Điều 613, Khoản 1 Điều 651, Điều 652 BLDS có cơ sở để xác định người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của hai cụ H1 và C là: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N (03 người con chung).

[5] Về di chúc: Bà H cung cấp cho Tòa một bản di chúc viết tay đề ngày 24/10/1999 có nội dung cụ Phạm Thị C tặng cho toàn bộ nhà đất do vợ chồng tạo lập cho cháu ngoại là Nguyễn Văn Đ, có dấu vân tay cụ C và yêu cầu giám định dấu vân tay. Kết luận giám định số 5014/KL-KTHS ngày 11/8/2023 Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ Công an đã kết luận: Dấu vân tay dưới mục “Người lập di chúc” ghi họ tên Phạm Thị C trên “Di chúc” ngày 24 tháng 10 năm 1999 (Bút lục số 15) bị mờ nhòe, không thể hiện được hình chung và các đặc điểm riêng nên không đủ yếu tố giám định. Căn cứ các quy định tại các Điều 624, 628, 630, 633 thì di chúc trên không hợp pháp nên không có hiệu lực. Bà H, anh Đ sau đó cũng không yêu cầu công nhận và phân chia theo di chúc.

[6] Về di sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất: cụ Nguyễn H1 và cụ Phạm Thị C có di sản là một phần các thửa đất được cấp gồm: thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m² đất ở và 2/5 x 585m² đất trồng cây hàng năm khác) và 3.381m² đất lúa (thửa số 447, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.954m²; thửa số 575, tờ bản

đồ số 04, diện tích 823m²; thửa số 857, tờ bản đồ số 04, diện tích 604m²). Các đương sự chỉ yêu cầu phân chia thửa đất số 257, còn lại 03 thửa đất lúa không yêu cầu phân chia nên HĐXX không xem xét phân chia đối với 03 thửa đất lúa này (bà N tự nguyện tặng cho bà H đối với phần di sản trong 3 thửa đất lúa này nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án).

Đất tọa lạc tại thôn TS, xã A, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã được cân đối giao quyền cho hộ cụ Nguyễn H1 với 05 nhân khẩu: Cụ H1, cụ Phạm Thị C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ. Như vậy di sản của hai cụ H1, C để lại là: 200m² đất ở (trị giá: 280.000.000đ; 234m² đất trồng cây hàng năm khác (trị giá: 105.300.000đ).

Nhà đất, đất lúa và Giấy chứng nhận QSD đất hiện bà H đang quản lý.

Trên thửa đất số 257 có 01 ngôi nhà cấp 4 do cụ H1, cụ C xây dựng khoảng năm 1990 và các công trình xây dựng gồm: nhà tắm, nhà vệ sinh, sân xi măng, mái hiên do bà H, anh Đ xây dựng mới năm 2022.

Các cụ H1 - C chết không để lại di chúc. Ngoài ra các cụ H1 - C không còn để lại tài sản nào khác.

Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền L nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về công giữ gìn, tôn tạo di sản: Bà H về sống cùng cụ H1, cụ C từ năm 1990 đến nay; bà H, anh Đ đã đổ đất nâng nền thửa 257, cải tạo làm sân xi măng, mái hiên, nhà vệ sinh; theo quy định tại Điều 618 Bộ luật Dân sự thì bà H và anh Đ có công sức giữ gìn, tôn tạo di sản, nghị nên tính thêm cho bà H và anh Đ được hưởng thêm bằng 01 suất thừa kế theo pháp luật.

[8] Phân chia di sản theo trị giá: một kỷ phần thừa kế của hai cụ H1 - C: có giá trị: $385.300.000\text{đ}/4 = 96.325.000\text{đ}$ (tương đương 50m² đất ở và 58,5m² đất trồng cây hàng năm khác).

[9] Phân chia di sản bằng hiện vật: Qua điều tra xác minh thì bà Nguyễn Thị N cư trú tại thành phố Quy Nhơn, đã có nhà riêng, bà H vẫn sống cùng mẹ tại nhà đất thửa 257; hiện còn nuôi dưỡng, chăm sóc bà Nguyễn Thị L (chị ruột) bị khuyết tật. Đảm bảo quyền cư trú, sử dụng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp. Căn cứ các quy định tại các Điều 610, 612 và 620 của BLDS năm 2015 nghị nên phân chia như sau:

[9.1] Giao bà Nguyễn Thị H được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 cũ (xây dựng năm 1980) và các công trình trên đất gồm: nhà tắm, nhà vệ sinh, sân xi măng, mái hiên do bà H anh Đ xây dựng mới năm 2022; đồng thời bà H được quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m² đất ở, 585m² đất trồng cây hàng năm khác) ở thôn TS, xã A, Tây Sơn, Bình Định trị giá: 543.250.000đ; trong đó: 259.359.375đ là nhận thừa kế từ cụ C + nhận tặng cho 01 kỷ phần từ bà Nguyễn Thị L + 01 kỷ phần

công giữ gìn, tôn tạo di sản (do anh Đ, bà L tặng cho kỷ phần thừa kế) và phần QSD đất anh Đ, bà L được cấp đã tặng cho, phần QSD đất bà H được cấp.

[9.2]. Bà Nguyễn Thị N được hưởng phần thừa kế có giá trị 96.325.000đ (tương đương 50m² đất ở, 58,5m² đất trồng cây hàng năm khác - không đủ điều kiện tách thửa); buộc bà H có nghĩa vụ giao lại số tiền này cho bà N.

[9.3]. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị N cho rằng toàn bộ thửa đất số 257 là di sản thừa kế do cha mẹ để lại và đòi phân chia, yêu cầu nhận hiện vật (QSD đất); Bà H cho rằng bà N đã được cha mẹ cho nhà đất ở Quy Nhơn, không chấp nhận phân chia di sản thừa kế cho bà N nhưng không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[10] Đối với 03 thửa đất nông nghiệp còn lại là: Các bên thống nhất tặng cho bà H, nhưng không ai có đơn yêu cầu phân chia nên miễn xét.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí định giá, đo vẽ

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147, áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì:

Bà H được miễn tiền án phí vì là người cao tuổi.

Bà N phải nộp: 96.325đ x 5% = 4.816.250đ. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí định giá, đo vẽ: 4.000.000đ (bà N đã dự nộp). Bà H phải giao lại cho bà N 3.000.000đ. Bà N phải chịu 1.000.000đ (đã nộp xong).

[12] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 609, 610, 611, 612, 613, 623, 624, 628, 630, 633, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

1.1. Giao bà Nguyễn Thị H được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 cũ (xây dựng năm 1980) và các công trình trên đất gồm: nhà tắm, nhà vệ sinh, sân xi măng, mái hiên do bà H anh Đ xây dựng mới năm 2022; đồng thời giao bà H được quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 6, diện tích 785m² (200m² đất ở, 585m² đất trồng cây hàng năm khác) ở thôn TS, xã A, Tây Sơn, Bình Định (Giấy chứng nhận QSD đất số AP

257300 ngày 19/5/2009 do UBND huyện Tây Sơn cấp); trong đó gồm: nhận thừa kế + nhận tặng cho kỹ phần thừa kế + 01 kỹ phần công giữ gìn, tôn tạo di sản và phần quyền sử dụng đất anh Đ, bà L được cấp đã tặng cho, phần QSD đất bà H được cấp. Nhà đất và Giấy chứng nhận QSD đất hiện bà H đang quản lý.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 96.325.000đ về khoản giá trị kỹ phần thừa kế được chia.

1.3 Đối với 03 thửa đất nông nghiệp (thửa số 447, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.954m²; thửa số 575, tờ bản đồ số 04, diện tích 823m²; thửa số 857, tờ bản đồ số 04, diện tích 604m²): các bên không yêu cầu phân chia nên miễn xét.

1.4. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị N cho rằng toàn bộ thửa đất số 257 là di sản thừa kế do cha mẹ để lại và đòi phân chia, yêu cầu nhận hiện vật (QSD đất) vì không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bác yêu cầu của bà H không chấp nhận chia di sản (quyền sử dụng đất) cho bà N vì không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật

2/ Về án phí, chi phí định giá:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H được miễn tiền án phí vì là người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị N phải nộp: 4.816.250đ. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0007657 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, bà N còn phải nộp tiếp 4.516.250đ.

2.2. Về chi phí định giá:

Bà Nguyễn Thị H phải giao lại bà Nguyễn Thị N số tiền 3.000.000đ; bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.000.000đ (đã nộp xong).

3/ Quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4/ Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam